

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 6169/STNMT-BVMT ngày 18/7/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 648/Tr-STNMT ngày 20/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Yên Mỹ, Công Chính, Công Liêm, Thăng Thọ, Thăng Long, thị trấn Nông Cống, huyện

Nông Cống và xã Thanh Tân, huyện Như Thanh. với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống thực hiện tại các xã Yên Mỹ, Công Chính, Công Liêm, Thăng Thọ, Thăng Long, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống và xã Thanh Tân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện Nông Cống, Như Thanh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Yên Mỹ, Công Chính, Công Liêm, Thăng Thọ, Thăng Long, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống và xã Thanh Tân, huyện Như Thanh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh
Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến Tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện: các xã Yên Mỹ, Công Chính, Công Liêm, Thăng Thọ, Thăng Long, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống và xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống

+ Người đại diện: Ông Lê Anh Tuấn Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ: thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 505 (Chuối - Thanh Tân) với chiều dài 25.305m đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$; tần suất thủy văn $P=4\%$ đối với nền đường, cống, cầu nhỏ; móng đường bằng đá dăm tiêu chuẩn, mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 135\text{Mpa}$; tải trọng thiết kế cầu HL93 và người đi bộ $3 \times 10^{-3}\text{Mpa}$; tải trọng thiết kế cống H30-XB80; điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 45 tại Km104+330 thuộc địa phận thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống; điểm cuối Km25+305 giao với Quốc lộ Nghi Sơn - Bãi Trành tại Km30+630 thuộc địa phận xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 505 (Chuối - Thanh Tân) với chiều dài 25.305m đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005.

- Thi công cầu Lườn mới trùng vị trí cầu cũ bằng BTCT và BTCT dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823-2017; cầu vuông góc so với hướng dòng chảy, nằm trên đường thẳng và đường cong đứng lồi $R=2.500\text{m}$; cầu nằm trong vùng động đất có hệ số gia tốc nền $a=0,1049$; tần suất thủy văn thiết kế cầu $P=4\%$; chiều rộng toàn cầu $B_c=(0,5+9+0,5)\text{m}=10\text{m}$.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, thi công cầu, hoạt động

vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung...; tác động đến kênh tiêu, dân cư, nguồn nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (giai đoạn xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,0 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,5 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 1,5 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,0 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy có khoảng 3,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 3,95 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 50,0 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường (xây dựng):*

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật là 1.724,0 tấn.

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là 59.149,8 m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 978,6 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 581,5 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Tác động đến các công trình thủy lợi gồm các kênh tuyến đường đi qua và hồ Yên Mỹ.

- Tác động đến chất lượng nguồn nước hồ Yên Mỹ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có thể tích 1,5 m³; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m³; kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương tiêu thoát nước khu vực, không xả ra hệ thống các kênh mà tuyến đi qua và hồ Yên Mỹ.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (*đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại*). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 3 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b. Nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích 2,0 m³; kết cấu bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh thoát nước khu vực. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải sinh hoạt.

- Không xả nước thải ra hệ thống kênh thủy lợi, hồ Yên Mỹ.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 02 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;

- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³) đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung;

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Đối với thực vật phát quang: Loại cây này được các chủ hộ tận dụng làm nguyên liệu gỗ và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với [đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương](#) thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý.

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến 03 vị trí đổ chất thải dọc tuyến đường dự án, gồm: Xã Công Chính (tại thôn Đồng Thái, diện tích khoảng 3.400 m² chiều cao 3,5m; dung tích chứa 12.000m³); Xã Yên Mỹ (tại khu đất hộ gia đình Bà Linh và Ông Văn,

thôn Trung Tâm, dung tích chứa khoảng 6.000 m³ và khu đất nhà bà Lợi, thôn Trung Phú, dung tích chứa 100.000m³).

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào các thùng chứa dung tích 60 lít; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 02 thùng phuy với thể tích 200 lít/thùng tại khu vực lán trại thi công.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước:

a. Chất lượng nguồn nước hồ Yên Mỹ:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công cải tạo mặt đập qua hồ Yên Mỹ, đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng hồ Yên Mỹ.

- Không xả nước thải và chất thải xây dựng vào hồ Yên Mỹ.

b. Công trình thủy lợi:

- Các đoạn tuyến đi qua phạm vi lòng hồ Yên Mỹ phải cao hơn cao trình mực nước lũ thiết kế của hồ để tránh bị ngập và chia cắt cục bộ khi có mưa lũ xảy ra.

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng kênh tiêu Khe Lườn - Đò Bòn.

- Đối với cầu Khe Lườn tại Km9+56,48: Để đảm bảo tiêu thoát lũ cho trục tiêu Khe Lườn - Đò Bòn, phải tính toán thủy lực và lựa chọn khẩu độ cầu cho phù hợp với các chỉ tiêu thiết kế của trục tiêu tại vị trí xây dựng cầu.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ kênh.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

4.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Trước khi thi công phải thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi.

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục cầu, đường theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu

sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.